

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 57

Kinh văn: “**Sở dĩ giả hà, Như Lai định huệ, cứu sướng vô cực, u nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố**”.

Đoạn Kinh văn này là nói đến đức dụng pháp thân và báo thân của Như Lai. Lý sự ở trong đây không phải Bồ Tát thông thường có thể lý giải được, huống hồ là phàm phu, cho nên Thế Tôn ở ngay chỗ này gọi A Nan nói với ông, phía trước trên Kinh văn đã nói rõ: “*Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại, năng u niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm*”. Đây là vô cùng tán thán đức dụng pháp thân, báo thân vô biên. Ở trong Phật pháp, ngay trong giới Kinh Phật dạy chúng ta không được tự khen mình chê người, vậy khi chúng ta xem đoạn Kinh văn này, chỗ này Thế Tôn chẳng phải chính mình đã tán thán chính mình hay sao? Tại vì sao Thế Tôn phải dùng phương pháp này để nói pháp? Đạo lý này rất sâu, chính bởi vì sự việc này không có người nào có thể biết, cho nên gọi là “*chỉ Phật cùng Phật mới có thể cứu cánh*”. Trong tình hình này, Phật đành phải tự mình nói. Sau khi nói xong, phải giải thích với chúng ta. “*Sở dĩ giả hà*” là một câu hỏi, ý nghĩa chính là tại vì sao Phật dùng cách nói này.

Phía sau lại giải thích: “*Như Lai định huệ, cứu sướng vô cực*”. Chỗ này ở trong khoa văn, các vị có thể xem thấy được câu này là giải thích. “*Như Lai*”, danh hiệu này ở phẩm sau chúng ta sẽ giải thích tỉ mỉ, bởi vì phía sau có mười hiệu, trong mười hiệu, hiệu thứ nhất chính là Như Lai. Nếu nói theo nghĩa rộng, người kiến tánh mới có thể được gọi là Như Lai. Do đây có thể biết, mười loại đức hiệu trên quả địa Như Lai, Bồ Tát cũng có. Bồ Tát nào vậy? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ liền đầy đủ mười hiệu. Tuy là đầy đủ mười hiệu, nhưng chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Điểm này chúng ta cần phải hiểu rõ. Cho nên, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát liền có năng lực tùy loại hiện thân, như trong Phổ Môn Phẩm đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ*”. Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước giảng sanh ở bắc Ấn Độ, thị hiện tám tướng thành đạo. Tám tướng thành đạo là địa vị gì vậy? Là Tạng Giáo Phật trong bốn giáo của Thiên thai. Tám tướng thành đạo là Tạng Giáo Phật. Hay nói cách khác, Viên Sơ Trụ Bồ Tát thị hiện liền có năng lực làm việc thị hiện

này, cũng gọi là “*Như Lai*”, cũng gọi là “*Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Phật, Thiên Nhân Sư*”, là thật không phải là giả, mãi đến cứu cánh quả vị, mười hiệu viên mãn rồi. Nếu như các vị không thể thể hội đối với ý nghĩa này, người xưa thường dùng ánh trăng để làm thí dụ. Đại khái mừng hai, mừng ba, chúng ta xem thấy trăng lưỡi liềm thì có thể thấy được ánh sáng của trăng. Bạn nói xem, đó có phải ánh sáng thật của trăng hay không? Là thật không phải giả, là trăng thật, thế nhưng ánh trăng của ngày 15 tròn đầy viên mãn cũng là trăng thật, quyết định không phải là giả. Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, Nhị Trụ cũng giống như trăng non, quả vị cứu cánh viên mãn cũng giống như ánh trăng của ngày 15, họ là thật không phải là giả, cho nên Bồ Tát Sơ Trụ là Phật thật, không phải Phật giả. Đại Sư Thiên Thai nói “*Lục Tức Phật*”, địa vị này gọi là “*Phần Chứng Tức Phật*”, họ là thật không phải là giả, thế nhưng chân thật là họ chỉ chứng được mấy phần, chứng được bộ phận chứ chưa chứng được viên mãn, cho nên là “*Phần Chứng Tức Phật*”. “*Phần Chứng Tức Phật*” bao gồm những vị thứ nào? Viên Giáo Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác 41 ngôi thứ, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, họ đều thuộc về Phần Chứng Phật, đều có năng lực thị hiện tám tướng thành đạo, đều đầy đủ mười hiệu Như Lai. Ngay chỗ này chúng ta cần phải biết rõ trước. Danh từ này ý nghĩa rất rộng.

Nói “*Như Lai định huệ*”, “*định*” là thiên định, “*huệ*” là trí tuệ. Do đây có thể biết, người thấy được tánh rồi, định huệ của họ tuyệt đối không giống như nhị thừa, Bồ Tát trong mười pháp giới. Bồ Tát trong mười pháp giới chưa kiến tánh, Phật trong mười pháp giới cũng chưa kiến tánh. Vậy thì Phật của mười pháp giới tương đương quả vị gì của Viên Giáo? Trên Kinh Phật nói với chúng ta, A La Hán trong pháp giới bốn thánh (chúng ta gọi là Tiểu Thừa A La Hán, Bích Chi Phật), công phu đoạn chứng của họ, tức là năng lực đoạn phiền não của họ tương đương với Bồ Tát Viên Giáo Thất Tín Vị, thế nhưng trí tuệ đức tướng không thể nào so sánh được với Bồ Tát Thất Tín Vị. Bồ Tát Thất Tín trí tuệ cao hơn họ rất nhiều, nhưng đoạn phiền não thì giống như họ. Do đây có thể biết, Phật ở trong Tạng Giáo chỉ có thể đến Bồ Tát Cửu Tín Thập Tín Vị, vẫn chưa đến Sơ Trụ, cũng chính là nói vô minh của họ chưa phá. Bồ Tát Sơ Trụ là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, được đại tự tại. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong pháp giới bốn thánh thì được tự tại nhỏ, không phải đại tự tại. Việc này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Chỗ này là nói đã phá vô minh rồi, chỉ ít cũng phá một phẩm. Thiền định và trí tuệ của Pháp Thân Đại Sĩ, thông thường chúng ta gọi là giới-định-huệ tam vô lậu học.

“*Cứu sưóng*”, “*cứu*” là cứu cánh, “*sưóng*” là hanh thông. “*Vô cực*”, hai chữ này quan trọng. Từ hai chữ này cho thấy, hai chữ Như Lai này không phải Như Lai thông thường, mà là Như Lai cứu cánh viên mãn, bởi vì phía sau có một câu “*cứu sưóng vô cực*”. Pháp Thân Đại Sĩ vẫn chưa làm được câu này. Có câu nói này chúng ta liền biết được, đó là Như Lai cứu cánh viên mãn mà thị hiện tám tướng thành đạo. Cho nên Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian này đều là thị hiện, cũng giống như trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã nói là “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tâm chúng sanh là cảm, còn Phật là ứng, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Tâm của chúng sanh rất là phức tạp, mười pháp giới đều đầy đủ. Chúng ta khởi tâm động niệm, ứng hiện của Phật Bồ Tát cũng rất là biến hóa. Khi Phật Bồ Tát đến ứng hiện là tùy loại hóa thân, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, cảm ứng tương thông không sót mảy trần. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, lý rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp, trong Kinh Phật thường hay gọi là “*vi diệu*”, “*khó biết*”. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong sáu cõi, có thể không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân, chỉ cần bạn tử mĩ mà thể hội thì bạn liền có thể quan sát được. Người thông thường chúng ta không thể quan sát được là do vọng niệm quá nhiều, tâm quá thô thiển, sơ sài qua loa nên không thể quan sát được. Người tâm tư cẩn mật liền có thể quan sát ra được. Có thể quan sát ra được thì dụng công mới có thể đắc lực.

Chúng ta thường hay nghe rất nhiều đồng tu nói dụng công công phu không có lực. Nguyên nhân không có lực phải nên biết, bình thường tâm ý qua loa, không hề y giáo phụng hành. Đồng tu học Phật y như trên Kinh đã nói, tu hành không tận lực, cho nên hiệu quả nhỏ, cũng như chúng ta đi học vậy không làm ra được thành tích, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Phật ở trong tất cả Kinh khuyên bảo chúng ta, trước tiên phải xây dựng tín tâm. Làm thế nào để xây dựng tín tâm? Đọc tụng Đại Thừa, lắng nghe Phật pháp, thân cận thiện tri thức, y giáo tu hành, đó là xây dựng tín tâm. Sau khi xây dựng tín tâm bạn mới có thể thâm giải nghĩa thú, đối với tất cả Kinh giáo mà Phật đã nói, ý nghĩa pháp vị của Ngài, bạn mới chân thật có thể thưởng thức được. Ở trong đó có vị chân thật, tuyệt đối không phải là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thế gian có thể so sánh. Cái vị này trên Kinh Phật thường hay đem nó thí dụ là cam lộ. Phật ví là cam lộ, chúng ta vẫn không hiểu, vì sao vậy? Cam lộ là gì? Cam lộ chưa thấy qua cũng chưa thưởng

thức qua, làm gì biết được mùi vị thế nào. Chỉ nghe nói ghi chép trong sách vở, cam lộ là một loại nước uống bất tử của thiên nhân. Nói nước uống thì mọi người dễ hiểu. Uống cam lộ thì trường sanh bất lão, chúng ta chưa thấy qua. Cam lộ có thể là một loại mỹ vị, một loại thực phẩm rất dinh dưỡng. Nếu chân thật như đã nói là uống được cam lộ rồi thì không chết, đại khái là hình dung, không phải chân thật, vì thiên nhân cũng có sanh tử đó mà. Người Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, thọ mạng khi hết tám mươi đại kiếp cũng phải chết, cũng phải đọa lạc. Do đây có thể biết, đó là một hình dung, là một thí dụ, đó là một loại thức uống rất bổ dưỡng trên cõi trời. Không chết là hình dung, không phải là thật, ở chỗ này chúng ta không nên hiểu lầm. Có sanh nhất định có tử, có hợp nhất định có tan, đó mới là chân lý. Trong Kinh Đại-Tiểu Thừa, Phật thường hay nhắc nhở chúng ta. Đó là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu rõ chân tướng rồi, chúng ta mới biết được phải làm người như thế nào, phải sống như thế nào mới có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn, biết được chính mình sanh ra từ nơi nào, sau khi chết thì đi đến nơi nào, đó gọi là “*liễu sanh tử*”. “*Liễu*” là tường tận, không một chút mơ hồ đối với chuyện sanh tử, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Không phải nói liễu sanh tử thì không có sanh tử, bạn giải thích sai rồi. Liễu sanh tử là rất tường tận đối với sự việc sanh tử này.

Công phu định huệ đạt đến cứu cánh viên mãn. “*Vô cực*” không phải là tất cả nhân vị có được. Bồ Tát ở nhân vị, từ sơ phát tâm đến Đẳng Giác đều là thuộc về nhân vị, chỉ có Như Lai Phật quả cứu cánh mới là quả vị. Cho nên có câu này chúng ta liền biết, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói phía trước là cảnh giới thiên định, trí tuệ trên quả địa cứu cánh, không phải nhân vị Bồ Tát có thể biết, nên Phật mới chính mình nói ra. Mục đích nói ra là gì vậy? Giúp chúng ta xây dựng lòng tin, chúng ta tự nhiên liền sanh khởi lòng tôn kính đối với Phật. Cảnh giới của Như Lai, Bồ Tát Đẳng Giác đều không thể tường tận, huống hồ là Bồ Tát địa tiền? Chúng ta ở ngay chỗ này xây dựng lòng tin kiên định đối với Như Lai Thế Tôn, sau đó mới có thể phát tâm y giáo phụng hành, công phu mới có thể được đắc lực. Hiện tại chúng ta nói tu hành, thực tế mà nói là cùng với tiêu chuẩn mà Phật dạy cho chúng ta, chúng ta đã bỏ bớt đi rất nhiều, cắt bỏ đi rất nhiều, không phải là đúng chuẩn. Không đúng chuẩn thì bạn không thể thành Phật. Phật nói ra một trăm phần trăm, chúng ta có thể làm được một phần thì cũng đã rất cù khôi rồi, là rất hiếm được rồi. Có rất nhiều người một phần trăm cũng làm không được, nhưng làm được một phần ngàn, làm được một phần mười ngàn thì họ cũng có thể có được lợi ích. Lợi ích của Phật pháp chân thật bất hư.

Lại xem tiếp đoạn sau câu Kinh văn này: “*Tất cả pháp nhi đắc tối thắng tự tại cố*”. Đây cũng là Thế Tôn chính mình nói ra, cũng không phải là Bồ Tát tam hiền thập thánh có thể lý giải. “*Tất cả pháp*” là tất cả pháp thế xuất thế gian. Bồ Tát được tự tại không thể gọi là tối thắng. “*Tối thắng*” cùng với ý nghĩa của “*cứu sống vô cực*” ở phía trước là như nhau, đều là chỉ quả vị cứu cánh. Tâm lìa khỏi phiền não, lìa khỏi âu lo, lìa khỏi vướng bận, như vậy mới tự tại. Nguyên nhân không tự tại là do đâu? Tóm lại mà nói, vọng tưởng quá nhiều, phân biệt quá nhiều, chấp trước quá nhiều, cho nên bạn không được tự tại. Phật nói với chúng ta, những thứ này đều là hư vọng, đều không phải là chân thật. Dem hư vọng cho là chân thật chính là mê hoặc. Một lòng một dạ phân biệt cái chân thật này, muốn có đầy đủ cái chân thật này, cái chân thật đó là giả, bạn liền khởi lên vô lượng vô biên phân biệt chấp trước, ở ngay trong đó mà sợ được sợ mất thì bạn làm sao có được tự tại?

Thế gian hiện tại này, toàn thế giới mọi người đều biết động loạn bất an, người người tự thấy nguy cơ, không có cảm giác an toàn, chân thật là tâm cuồng ý loạn, đau khổ không nói ra lời. Chúng ta xem thấy hiện tượng này thật đáng thương. Có phương pháp gì để giải quyết hay không? Có! Thế nhưng bạn không tin tưởng. Phương pháp gì vậy? Đọc qua Phật Kinh thì liền biết được. Thân tâm của bạn không an là vì việc gì? Mong muốn bảo hộ thân thể này, bảo hộ hoàn cảnh sống của bạn, bạn mong cầu những thứ này, bạn ở ngay đó phân biệt, bạn ở ngay nơi đó khởi vọng tưởng, bạn ở ngay nơi đó chấp trước. Nếu như bạn có thể đem nó xả bỏ hết, như trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, làm gì mà không bình an chứ? Nơi nơi đều bình an, bom nguyên tử nổ trên không trung cũng như xem đốt pháo bông vậy, sẽ rất bình an, không việc gì. Cho nên tất cả không được bình an đều là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chấp trước quá đáng thân thể này của chính mình, chấp trước quá đáng đời sống của chính mình, không biết được những thứ này cũng là giả.

Trên “*Kinh Kim Cang*” nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”, không có thứ nào là thật. Thân này là giả, thế giới cũng là giả, ngay đến Phật pháp cũng là giả, bạn cũng không nên chấp trước Phật pháp. Phật nói rất rõ ràng: “*Pháp còn nên xả, huống là phi pháp*”. Chữ pháp này là Phật pháp, Phật pháp còn không được chấp trước, chữ xả này chính là không chấp trước, không vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước, huống hồ tất cả pháp của thế gian. Đó là Phật dạy cho chúng ta phương pháp được tự tại. Lìa khỏi tất cả

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền được đại tự tại. Bạn thấy chúng ta xem thấy rất nhiều người tất cả vì cái gì? Vì để thân thể khỏe mạnh, sáng sớm đi tập thể dục, ra bên ngoài chạy bộ, hoặc là múa quyền, làm rất nhiều loại vận động, mệt đến cả thân toát mồ hôi, họ cho rằng thân thể được khỏe mạnh. Người học Phật mỗi ngày ngồi tĩnh tọa, như như bất động, gần như không có chút vận động nào mà rất trường thọ, cũng không bị bệnh. Nếu bạn muốn hỏi vì sao được vậy? Những chấp trước của thân thể, hy vọng thân thể khỏe mạnh, ngày ngày vận động, ngày ngày tắm rửa là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trái lại còn bỏ ra nhiều rắc rối. Trong vận động lại co, lại uốn, uốn bị bong gân thì phiền phức to, phải bỏ ra nhiều thứ để bù lại. Người chân thật tu hành, hiểu rõ được chân tướng sự thật rồi, thấy đều buông bỏ. Thân tâm thế giới tất cả buông bỏ thì không bệnh, gốc bệnh đã trừ bỏ rồi, đã nhổ được gốc, đó mới là chân thật khỏe mạnh. Bạn xem thấy Phật ở trên Kinh luận, có bộ Kinh luận nào nói Phật, Bồ Tát, A La Hán mỗi ngày phải đi vận động không? Không hề xem thấy qua. Có xem thấy Phật Bồ Tát mỗi ngày lo đi tắm rửa hay không? Cũng không hề có. Ngay chỗ này chúng ta đọc Kinh học tập quyết định không thể lơ là, mà phải chú ý. Xem thấy Phật Bồ Tát các Ngài trải qua đời sống như thế nào? Trải qua đời sống khỏe mạnh, đời sống tự tại, đời sống hạnh phúc, đời sống an vui, chính là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng.

Các vị phải nhớ rõ ràng, vô tướng tuyệt nhiên không phải không có cái tướng này, vậy thì bạn lại hiểu sai đi ý nghĩa. “*Vô tứ tướng*” là gì vậy? Là trong lòng không có bốn cái tướng này, không phải cảnh giới bên ngoài không có bốn tướng, mà trong lòng không có bốn tướng. Phật dạy chúng ta đoạn hoặc chứng chân, đó là đoạn dứt đi bốn tướng ở trong lòng, trên hình thức vẫn là có ta, có bạn, có chúng sanh, có thọ giả, mọi thứ đều có, không hề thiếu đi một thứ nào, nhưng trong lòng thì không thể có, trên tướng có thì không ngại gì. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói với bạn: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chính là ngay chỗ này đã nói. Với tất cả pháp có được tối thắng tự tại chính là sự sự vô ngại. Do đây có thể biết, chướng ngại sanh ra ở chỗ nào vậy? Chướng ngại sanh ra ở vọng niệm. Vọng tưởng là vọng niệm, phân biệt cũng là vọng niệm, chấp trước vẫn là vọng niệm, cái niệm đó của bạn sai rồi. Buông bỏ vọng niệm, Phật liền nói với bạn chánh niệm. Chánh niệm và vọng niệm từ chỗ nào mà phân biệt? Sự việc này thì phiền phức rồi. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nếu như tương ứng với bốn tướng, “*có ngã tướng, có nhân tướng, có chúng sanh tướng, có thọ giả tướng*” thì thấy đều là vọng niệm, học Phật vẫn là vọng niệm. Khi bạn lạy Phật, ta có thể

lạy, Phật là người được ta lạy, ta cung kính đối với Ngài, vậy thì bạn lạy Phật là vọng niệm, thì bạn làm sao có được thành tựu? Bước vào niệm Phật đường niệm Phật, ta niệm Phật, ta niệm A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vọng niệm, cho nên bạn niệm Phật công phu không có lực. Câu Phật hiệu này bạn niệm đã rất lâu, niệm được rất nhiều nhưng không niệm được tốt. Làm sao biết được không niệm được tốt? Vẫn là có phiền não, ở ngay trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp xúc mọi vật vẫn là có tham-sân-si-mạn, đây chính là công phu của bạn không có lực, phiền não ngày ngày thêm lớn, không nhìn thấy trí tuệ. Nếu như công phu của bạn có lực, thì phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, ở ngay trong quá trình tu học của bạn pháp hỉ tràn đầy. Trong Kinh Đại Thừa thường hay nói: “*Thường sanh tâm hoan hỉ*”, một ngày từ sớm đến tối bạn sống trong hoan hỉ, ngay trong pháp hỉ. Các vị phải nên biết, loại pháp hỉ này nếu dùng cái nhìn của người thế tục mà nói, đó là thứ bổ dưỡng tốt nhất, không có thứ bổ dưỡng nào có thể sánh được với nó. Nghiên cứu của khoa học thế gian này vẫn chưa thể nghiên cứu ra được, bạn thấy hiện tại nghiên cứu ra bao nhiêu thứ dinh dưỡng nhưng vẫn chưa thể nghiên cứu ra được pháp hỉ, chỉ có trong Phật pháp mới có. Người xưa cũng đã từng nói qua: “*Người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”. Khi con người hoan hỉ thì tinh thần lên cao, có thể không cần ăn cơm, có thể không cần ngủ nghỉ.

Hoan hỉ ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, từ Trời Sơ Thiên trở lên thì không cần phải ăn uống, cũng không cần phải ngủ nghỉ, xả bỏ năm dục. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Thực là ăn cơm, ăn thức ăn; thù là ngủ nghỉ. Năm thứ này họ đều không có, đều xả bỏ hết, đó là sơ thiên. Sơ thiên dùng thứ gì để nuôi dưỡng thân thể của chính mình? Thiên duyệt vi thực. Thiên duyệt là trong định huệ có một phần an lạc. An lạc chính là phần bổ dưỡng của họ, năm dục họ hoàn toàn không cần đến. Trời Tứ Thiên như vậy, đời sống ở nhân gian chúng ta cũng như vậy, chỉ cần bạn đối với việc đó sanh ra hứng thú, sanh tâm ưa thích thì bạn liền có được phần bổ dưỡng đầy đủ, hiện tại cũng có người gọi là “*năng lượng*”, đều có thể có được. Danh từ thì khác nhau nhưng cái muốn nói chỉ là một sự việc. Cho nên, Phật dạy chúng ta đời sống phải ở trong hoan hỉ. Thế nhưng chúng ta một ngày từ sớm đến tối âu sầu, một ngày từ sớm đến tối khổ não. Phật dạy chúng ta hoan hỉ, chúng ta làm thế nào hoan hỉ lên được? Đó là sự thật. Tại vì sao Phật hoan hỉ đến như vậy? Tại vì sao Bồ Tát hoan hỉ đến như vậy?

Khi bước vào cửa Phật, bạn nhìn thấy vị thứ nhất là Bồ Tát Di Lặc. Xây dựng của đạo tràng Phật giáo chánh quy thì cái thứ nhất là Điện Thiên Vương.

Bạn bước vào cửa lớn của Điện Thiên Vương, vị ngồi ngay trong đó là Bồ Tát Di Lặc, một ngày từ sớm đến tối cười thật tươi. Ngài dạy bạn điều gì? Dạy bạn thường sanh tâm hoan hỷ. Dem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ thì hoan hỷ. Bạn xem thấy sơn hà đại địa, vô số chúng sanh, những hiện tượng này thì ra đều là chư Phật Bồ Tát biến hóa tạo tác ra. Đó là thật, không phải là giả. Bạn xem người này thì ưa thích họ, còn người kia thì bạn chán ghét họ, bạn không hề xem thấy chân tướng sự thật, bạn xem thấy đều là vọng tưởng. Từ trong những vọng tưởng này sanh khởi vọng tâm, trong Kinh Luận của Tướng Tông đã nói là “*trùng trùng tâm sanh*”. Trùng trùng tâm là tâm phân biệt, tâm chấp trước. Trùng trùng tâm sanh thì liền đem hiện tượng bên ngoài chuyển biến, cảnh tùy tâm chuyển, tướng là tùy tâm chuyển. Đó là cạn mà dễ thấy, rất đáng tiếc là bình thường chúng ta lơ là qua loa. Bạn thấy người hoan hỷ thì khuôn mặt của họ có tướng hoan hỷ, họ đang nổi giận phẫn nộ thì bạn cũng xem thấy cái tướng phẫn nộ đó, vậy thì tướng không phải là tùy theo tâm bạn chuyển hay sao? Tâm bạn thanh tịnh thì hiện ra cái tướng thanh tịnh, tâm địa của bạn ô nhiễm thì hiện ra cái tướng ô nhiễm, rõ ràng dễ thấy. Cho nên, Phật nói: “*Tâm sanh pháp, pháp sanh tâm*”. Tâm sanh pháp, cái tâm đó là chân tâm; pháp sanh tâm, cái tâm đó là vọng tâm. Phật Bồ Tát cùng chúng sanh khác nhau chính ngay chỗ này. Các Ngài ở trong tất cả cảnh giới có thể làm chủ được, không bị cảnh giới mê hoặc, vậy mới gọi là giác ngộ. Người giác ngộ mới được tự tại, mới có thể trải qua đời sống bình thường. Đời sống bình thường chính là đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát là ai vậy? Chính mỗi chúng ta. Cho nên, chúng ta học Phật thì phải học từ đời sống của Phật Bồ Tát.

MƯỜI LOẠI TỰ TẠI

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói có “*mười loại tự tại*”, đó là Như Lai trên quả địa Viên Giác. Ngày nay chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chúng ta làm thế nào học tập đời sống tự tại? Việc này phải nên hiểu.

• Thứ nhất là “*mạng tự tại*”

Trong mười loại tự tại, loại thứ nhất chính là trường thọ, gọi là “*mạng tự tại*”. Huệ mạng chúng ta có thể có được hay không? Có thể! Trong Phật Kinh thường nói: “*Cầu trường thọ được trường thọ*”. Nếu như bạn cầu không được thì nhất định là trên lý luận hoặc trên phương pháp mong cầu của bạn có sai lầm. Nếu như lý như pháp mà cầu thì không thể không cầu được. Chúng ta cầu với ai vậy? Cầu với Phật thì sai rồi, phải cầu từ trong tự tánh, không phải cầu với Phật.

Cho nên nói với bạn, cầu với Phật, mà Phật chính là giác tánh, vị Phật này không phải đại biểu cho một người, mà là “*tự tánh Phật*”, cho nên mới hữu cầu tất ứng. Phật pháp gọi là “*nội học*”. Các vị phải nên ghi nhớ, nếu như ngoài tâm mà cầu pháp thì gọi là ngoại đạo, không có việc này. Phật pháp dạy chúng ta phải từ trong nội tâm mà cầu. Vậy thì cầu trường thọ, một thí dụ rất rõ ràng, thọ mạng của phàm phu có nhất định. Vì sao vậy? Nghiệp lực xoay chuyển, cho nên có một số xem tướng đoán mạng có thể đoán mạng của bạn rất chuẩn xác. Bạn thật đáng thương. Vì sao vậy? Bạn có mạng bị người ta đoán được rất chính xác, vì bạn là phàm phu. Đối với Phật Bồ Tát, những người xem tướng đoán mạng xem không được, tại vì sao vậy? Các Ngài không có mạng. Không có mạng mới gọi là trường thọ, có mạng đều là đoản mạng. Cho nên bạn xem bói cho người khác là xem được cái gì? Đoán mạng, đoán ra đều là đoản mạng, trường thọ thì họ không đoán ra được. Làm thế nào chuyển đoản mạng thành trường thọ? Chỉ có Phật pháp, ngoài Phật pháp ra, bất cứ phương pháp khoa học nào cũng đều không làm được. Phật pháp đích thực có thể chuyển đoản mạng thành vô lượng thọ. Phương pháp ở đâu vậy? Chính ngay trên bộ Kinh này, lý luận, phương pháp, sự thật, chân tướng thầy đều ở trên bộ Kinh này. Bộ Kinh này gọi là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Thọ mạng tại vì sao không được tự tại? Nếu như từ trên sự tướng mà nói, đem nghiệp lực chuyên biến thành nguyện lực thì tự tại, thì trường thọ rồi. Người phàm phu sanh đến thế gian này là do nghiệp lực mà đến. Bạn đến thế gian này để làm việc gì? Bạn đến là để nhận quả báo, trong đời quá khứ tu thiện nghiệp thì bạn đến để hưởng phước, trong đời quá khứ tạo ra nghiệp bất thiện thì bạn đến để chịu tội. Cho nên, Phật nói rất hay: “*Nhân sanh trả nghiệp*”. Nếu bạn muốn hỏi con người vì sao phải đến thế gian này? Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có bốn chữ thì giải đáp được rõ ràng tường tận, bạn đến để nhận và trả nghiệp báo mà trong đời quá khứ mà bạn đã tạo ra, bạn đến để làm việc này. Làm việc này vẫn không trung thực, một mặt là thù đáp nghiệp báo, một mặt lại tiếp tục tạo nghiệp, bạn nói xem làm sao được chứ! Nghiệp nhân quả báo chèn ép lẫn nhau, đời đời kiếp kiếp không hề ngừng dứt, liền tạo thành hiện tượng nhiều kiếp luân hồi. Hiện tượng này rất khổ. Ai biết được? Phật biết được. Cho nên ở trên “*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh*”, chư Phật Như Lai tán thán đối với Thích Ca Thế Tôn là Ngài có thể ở trong đời ác năm trước giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn biết được pháp khổ vui, chính là nói ra sự việc này. Tình hình của luân hồi, Phật Bồ Tát biết được một cách quá tường tận, chúng ta thì mê ở ngay trong đó, tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp, ngày ngày làm những việc này, cho nên khổ không nói ra lời. Ở ngay trong một đời này, chúng ta được xem là rất may mắn nên gặp được Phật

pháp, gặp được pháp môn Đại Thừa cứu cánh liễu nghĩa, một đời nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật, hi hữu không gì sánh bằng. Cho nên chỉ cần bạn có thể chuyển biến được ý niệm, đem nghiệp lực của bạn chuyển biến thành nguyện lực thì bạn chính là thừa nguyện tái sanh. Cách chuyển thế nào vậy? Trước khi chưa chuyển thì mỗi niệm vì ta, có ta, có nhà của ta, có quyền thuộc của ta, niệm niệm là vì ta. Đó là nghiệp lực. Đem cái ý niệm này chuyển đổi lại, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp cứu trụ thế gian thì cái ta không còn. Ý niệm này vừa chuyển đổi lại chính là thừa nguyện tái lai, cái sinh mạng nghiệp lực trước đây của chúng ta đã kết thúc một giai đoạn, sau đó là nguyện lực tái sanh, nguyện lực tái lai, ở thế gian này là tùy ý tự tại. Bạn muốn ở bao lâu thì ở bấy lâu, không có chướng ngại, muốn lúc nào vãng sanh, đến lúc nào thì đi được rồi, vì nguyện lực làm chủ. Then chốt chính là ý niệm này. Phạm thánh chỉ cách nhau ở một niệm. Trong Kinh giáo này, Phật nói được rất hay, Phật nói: “*Sanh Phật khác biệt ở kẽ tóc*”, chính là chỉ ý niệm này chuyển đổi lại thì liền thành Phật, không chuyển đổi được thì là phàm phu.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ